

ẢNH HƯỞNG CỦA VÙNG ĐẤT NGHỆ AN – HÀ TĨNH CUỐI THẾ KỈ XVIII, ĐẦU THẾ KỈ XIX ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP NGUYỄN CÔNG TRÚ

Lê Hiến Chương

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Sự xuất hiện một cách đặc biệt của nhân vật Nguyễn Công Trứ trong vũ đài lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XIX là kết quả của một sự hội tụ và tương tác đa chiều giữa các yếu tố quê hương, gia đình, dòng họ, bối cảnh thời đại. Bài viết trình bày các yếu tố nổi bật trên địa bàn Nghệ An – Hà Tĩnh vào cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX, có ảnh hưởng đến sự nghiệp, tính cách của Nguyễn Công Trứ sau này: sự phát triển của giáo dục Nho học và thành tựu khoa bảng, sự nổi lên của các dòng họ văn học, sự xuất hiện của văn phái Hồng Sơn, sự tham gia đông đảo của nhân sĩ, trí thức, danh tướng người xứ Nghệ vào thời cuộc nước nhà, môi trường diễn xướng ví-giặm, cuối cùng là yếu tố tính cách điển hình của người xứ Nghệ trong Nguyễn Công Trứ.

Từ khóa: Nguyễn Công Trứ, Nghệ An, Hà Tĩnh, thế kỉ XVIII, thế kỉ XIX.

1. Mở đầu

Cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX là giai đoạn chứng kiến những biến động lớn về thượng tầng chính trị của nền quân chủ Việt Nam. Trong buổi “vật đổi sao dời” rồi kiến tạo thời đại mới, xuất hiện hàng loạt những nhân vật có tác động và dấu ấn sâu sắc trong lịch sử dân tộc. Nguyễn Công Trứ là một nhân vật như vậy.

Thân thế, sự nghiệp của mỗi cá nhân trong lịch sử thường được hình thành từ nhiều yếu tố khác nhau, trong đó gia đình, quê hương đóng một vai trò quan trọng đặc biệt. Nghiên cứu, đánh giá về Nguyễn Công Trứ vì vậy không thể tách rời hoặc bỏ qua việc tìm hiểu về vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh, nơi xuất thân của nhân vật này.

Từ đầu thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI, đã có nhiều công trình, bài viết nghiên cứu về thân thế, sự nghiệp, công lao cũng như những nét đặc sắc, độc đáo trong cá tính, phong cách của Nguyễn Công Trứ - người con ưu tú và nổi bật của xứ Nghệ. Học giả Lê Thước có thể coi là người mở đầu cho quá trình này trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với công trình *Sự nghiệp và thi văn của Uy Viễn Tướng công Nguyễn Công Trứ* (Nhà in Lê Văn Tân, Hà Nội, 1928), trình bày hành trạng của Nguyễn Công Trứ thừa thiếu thời cũng như những yếu tố tác động của gia đình, dòng họ đối với sự nghiệp của ông về sau. Ở một góc độ khác, Nguyễn Bách Khoa trong sách *Tâm lí tư tưởng của Nguyễn Công Trứ* (NXB Hàn Thuyên, Hà Nội, 1944) cũng ít nhiều phân tích những ảnh hưởng của tính chất “đô Nghệ” trong con người Nguyễn Công Trứ. Ngoài hai tác phẩm mang tính chuyên khảo

Ngày nhận bài: 29/11/2018. Ngày sửa bài: 3/12/2018. Ngày nhận đăng: 12/2/2019.

Tác giả liên hệ: Lê Hiến Chương. Địa chỉ e-mail: chuonglh@hnue.edu.vn

nói trên còn có một số bài báo khảo cứu về Nguyễn Công Trứ từ góc độ thơ văn, có đề cập yếu tố quê hương Nghệ An, Hà Tĩnh trong sự nghiệp của Nguyễn Công Trứ, như L.T.L với bài viết *Nguyễn Công Trứ, nhà thi sĩ của Nghệ Tĩnh, sau một trăm năm* (Tạp chí Tao Đàn, số 1, ngày 1/3/1930). Từ sau Cách mạng Tháng Tám đến năm 1954, trên một số báo và tạp chí như *Văn hóa Á châu, Giáo dục phổ thông, Phương Đông, Bách Khoa...* đề tài về Nguyễn Công Trứ tiếp tục được nhiều nhà nghiên cứu văn học và lịch sử văn học khai thác dưới góc độ sự nghiệp trước tác thơ văn, có nhấn mạnh đến yếu tố quê hương, gia đình của nhân vật này. Từ những năm 70 của thế kỉ XX, Nguyễn Công Trứ mới thực sự được giới nghiên cứu lịch sử ở Việt Nam chú ý nhiều hơn. Văn Tân là người mở đầu trên Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* số 152, tháng 9-10/1973, với bài *Nguyễn Công Trứ và những việc ông làm hồi thế kỉ XIX*. Trong số 5 (182), năm 1978, nhân kỉ niệm 200 năm ngày sinh của Nguyễn Công Trứ, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* đã có 7 bài viết của các tác giả Văn Tạo, Nguyễn Tài Thư, Vãng Lang, Nguyễn Phan Quang, Vũ Huy Phúc, Chương Thâu, Minh Thành, tập trung trình bày về nhân vật Nguyễn Công Trứ dưới góc độ những cống hiến và dấu ấn trong lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XIX, trong đó ít nhiều nhấn mạnh đến yếu tố gia đình, dòng họ trong sự hình thành nên tính cách, sự nghiệp của Nguyễn Công Trứ. Trong bài *Nguyễn Công Trứ - con người Nho sĩ*, Nguyễn Tài Thư đã tổng kết: “Sự giáo dục của gia đình, chính sách của triều đình, hoàn cảnh của xã hội đã khiến cho Nguyễn Công Trứ trở thành một kẻ sĩ” [14, tr.42].

Từ cuối thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI, Nguyễn Công Trứ tiếp tục là một chủ đề thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các nhà nghiên cứu văn học và nghiên cứu lịch sử, đặc biệt các hội thảo trong năm chẵn kỉ niệm ngày sinh của ông. Tuy vậy hầu hết các tác giả chủ yếu tập trung nghiên cứu hành trạng, sự nghiệp của Nguyễn Công Trứ khi đã thành danh, và cũng chưa có một công trình nào nêu lên một cách đầy đủ những tác động, ảnh hưởng của vùng đất quê hương Nghệ An – Hà Tĩnh đối với sự trưởng thành của Nguyễn Công Trứ về sau. Chính vì vậy, thay vì tiếp tục nghiên cứu những đóng góp và dấu ấn của Nguyễn Công Trứ trong lịch sử dân tộc, bài viết này sẽ trình bày và phân tích những đặc điểm nổi bật riêng có của vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh vào cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX, ít nhiều tác động và ảnh hưởng đến sự nghiệp, tính cách của Nguyễn Công Trứ, một người Nghệ nổi bật trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Trên cơ sở đó, đóng góp một cách nhìn toàn diện hơn về nhân vật Nguyễn Công Trứ cũng như bối cảnh quê hương và thời đại của ông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự phát triển của giáo dục Nho học và thành tựu khoa bảng

Trong nhiều thế kỉ, qua nhiều triều đại, khu vực Nghệ An - Hà Tĩnh thường được nhận thức với vai trò là “then khóa” của nước nhà, có vị trí chiến lược về mặt địa - chính trị. Tuy vậy, nằm ở miền biên viễn xa xôi của cương vực Đại Việt truyền thống rồi lãnh thổ Đàng Ngoài cũ, đây cũng là nơi “đất xấu dân nghèo”, lắm thiên tai, địch họa. So với khu vực phía Bắc, quá trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội ở vùng đất này thường đi sau một bước và ít nhiều có sự khác biệt. Có thể thấy được tình trạng này qua sự phát triển của lĩnh vực giáo dục Nho học.

So với khu vực phía Bắc, nền giáo dục Nho học ở xứ Nghệ phát triển muộn hơn. Năm 1256, nhà Trần đặt lệ lấy cùng lúc hai danh hiệu đỗ đầu trong kì thi Đình là “Kinh Trạng nguyên” và “Trại Trạng nguyên” nhằm khuyến khích việc học tập ở vùng Thanh -

Nghệ vốn còn hạn chế. Tuy vậy, từ thời Lý - Trần đến thời Lê – Mạc, số người đỗ đạt khoa cử quê Nghệ An - Hà Tĩnh vẫn ít hơn nhiều so với các địa phương khu vực đồng bằng sông Hồng.

Đến thế kỉ XVII, XVIII, một nét mới trong sự phát triển giáo dục của Nho học trên địa bàn Nghệ An – Hà Tĩnh là sự phát triển nhanh chóng của loại hình trường tư, gắn liền với vai trò của tầng lớp nho sư địa phương, thu hút đông đảo học trò ở các làng xã. Tiêu biểu là trường của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh mở năm 1780, khi ông về trí sĩ ở làng Trảng Lưu - xã Lai Thạch, huyện La Sơn (nay thuộc huyện Can Lộc), thường được gọi là “Trường Lưu học hiệu” hoặc “trường cụ Thám”. Đây là trường tư lớn bậc nhất ở khu vực Nghệ An – Hà Tĩnh nửa cuối thế kỉ XVIII. Ở nhiều địa phương, việc khuyến khích học tập còn được thể hiện rõ trong lệ làng: “Con trai không đi học đến tuổi thành đinh phải vào sổ, chịu việc làng. Người có học, thi đỗ thì cũng vào sổ, người chưa thi đỗ, dù là tráng trưởng, vẫn để ngoài sổ, nhưng tha cho mọi việc tạp dịch của làng” [9, tr.59].

Từ đầu thế kỉ XIX, với sự thành lập của nhà Nguyễn và những chính sách khuyến khích giáo dục, khoa cử tích cực, lĩnh vực giáo dục khoa cử ở vùng Nghệ An – Hà Tĩnh có bước phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Sách vở ghi chép về Nghệ An – Hà Tĩnh thời kì này thường định vị với tinh thần hiếu học, gần như thành một thứ “đạo học”, coi đây là một đặc tính nổi trội của cư dân. Như lời của Phan Huy Chú về cư dân ở đây: “Núi cao sông sâu, phong tục trọng hậu, cảnh tượng tươi sáng, người thì thuần hoà mà chăm học” [3, tr.73]. Sách *Đại Nam nhất thống chí* khi khái quát về khu vực này cũng nhận xét: “Nhà nông chăm chỉ ruộng nương, học trò ưa chuộng học hành” [11, tr.146].

Danh sách các huyện có số người đỗ đại khoa cao nhất cả nước nửa đầu thế kỉ XIX

TT	Huyện	Số lượng	TT	Huyện	Số lượng
1	Từ Liêm (Hà Nội)	12	11	Đăng Xương (Quảng Trị)	5
2	Bình Chính (Quảng Bình)	9	12	Phú Vang (Thừa Thiên)	5
3	La Sơn (Hà Tĩnh)	9	13	Quỳnh Lưu (Nghệ An)	5
4	Phong Điền (Thừa Thiên)	7	14	Đông Ngàn (Bắc Ninh)	4
5	Quảng Điền (Thừa Thiên)	7	15	Giao Thủy (Nam Định)	4
6	Thanh Chương (Nghệ An)	7	16	Hương Thủy (Thừa Thiên)	4
7	Thanh Trì (Hà Nội)	7	17	Nam Đường (Nghệ An)	4
8	Thọ Xương (Hà Nội)	7	18	Mình Lĩnh (Quảng Trị)	4
9	Thạch Hà (Hà Tĩnh)	6	19	Nghi Xuân (Hà Tĩnh)	4
10	Diên Phước (Quảng Nam)	5	20	Hoàng Hóa (Thanh Hóa)	4

Nguồn: [1, 10, 13]

Sự phát triển của giáo dục đã trực tiếp đưa đến thành tựu khoa bảng nổi bật của xứ Nghệ. Nửa đầu thế kỉ XIX, vùng đất này chiếm 6 trong tổng số 20 huyện có số người đỗ đại khoa cao nhất cả nước, và phần lớn trong số 20 huyện này tập trung ở khu vực từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên. Đây là một sự thay đổi ngoạn mục trong lĩnh vực giáo dục – khoa cử của khu vực này trong so sánh với đồng bằng sông Hồng, vốn là trung tâm giáo dục Nho học và khoa bảng của nước nhà trong nhiều thế kỉ.

2.2. Sự nổi lên của các dòng họ văn học

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực giáo dục – khoa cử, từ thế kỉ XVIII, trên địa bàn Nghệ An – Hà Tĩnh còn chứng kiến sự nổi lên của 3 trong số 4 dòng họ văn học - khoa danh bậc nhất ở Việt Nam từ nửa sau thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX:

- *Dòng họ Nguyễn Huy ở làng Trảng Lưu, huyện La Sơn*, mặc dù đã nổi lên là một dòng họ lớn ở địa phương từ thế kỉ XV, nhưng phải đến nửa sau thế kỉ XVIII, với sự xuất hiện của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh - một trí thức lớn đa tài, dòng họ Nguyễn Huy mới thực sự trở nên nổi bật trên văn đàn cả nước. Sự nghiệp của Nguyễn Huy Oánh được con ông là Nguyễn Huy Tự kế tục với truyện thơ Nôm *Hoa Tiên* đặc sắc, tiếp đó là người cháu Nguyễn Huy Hồ với tác phẩm *Mai Đình mộng kí* nổi tiếng, dù ông không đỗ đạt như cha ông, mà chủ yếu làm nghề thuốc. Theo *Nguyễn thị gia tàng* dẫn lại trong sách *La Sơn phu tử*, khi được Trần Văn Ki hỏi về nhân tài ở Đàng Ngoài đương thời, Quận công triều Lê là Nguyễn Nghiễm đã trả lời: “Đạo học sâu xa thì Lạp Sơn xử sĩ (tức Nguyễn Thiếp), văn chương phép tắc thì Thám hoa Nguyễn Huy Oánh, còn thiếu niên đa tài nghệ thì chỉ có Nguyễn Huy Hồ” [5, tr.106]. Có thể Nguyễn Nghiễm có chút “ưu ái” khi nói vậy về chất ngoại của mình (mẹ Nguyễn Huy Hồ là Nguyễn Thị Đài, con gái Nguyễn Khản).

- *Dòng họ Nguyễn ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân*, có nguồn gốc từ phía Bắc. Người mở đầu cho đường khoa hoạn và thi thư của dòng họ này là Nguyễn Nghiễm (1708 - 1775), đỗ Hoàng giáp năm 1732, về sau này trở thành đại thần hàng đầu của nhà Lê - Trịnh. Trong gần 200 năm từ đầu thế kỉ XVIII, dòng họ Nguyễn Tiên Điền có 5 người đỗ đại khoa, 7 người đỗ hương cống – cử nhân. Nổi tiếp thân phụ, hai người con của Nguyễn Nghiễm là Nguyễn Khản (1734 - 1786) và Nguyễn Du (1776 - 1820) đều là những người tài hoa, phong lưu. Nguyễn Khản về sau này cũng trở thành bề tôi trọng chức của triều Lê – Trịnh, đường công danh sự nghiệp một thời lẫy lừng. Trong khi đó Nguyễn Du không mấy thành danh với đường khoa hoạn, nhưng đã để lại cho hậu thế một gia tài thơ văn đồ sộ, và trở thành “đại thi hào dân tộc” với *Đoạn trường tân thanh* bất hủ.

- *Dòng họ Phan Huy ở làng Thu Hoạch, huyện Thiên Lộc (nay là xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà)*, được coi là có gốc từ họ Nguyễn Huy ở Trảng Lưu khi người vợ thiếp của Nguyễn Huy Tự (thân phụ Nguyễn Huy Oánh) là Phan Thị Trừu trong lúc mang thai đã chuyển về sống ở làng Thu Hoạch rồi sinh con, đặt tên là Phan Huy Cận (1722 - 1789). Liên tục trong nhiều thế hệ, dòng họ Phan Huy đã sản sinh cho đất nước những trí thức lớn với nhiều trước tác đề đời như: Phan Huy Ích, Phan Huy Ôn, Phan Huy Chú, Phan Huy Vịnh... Cuối thời Lê – Trịnh, Phan Huy Ích bỏ làm quan, dời nhà ra làng Sài Sơn, trấn Sơn Tây, tạo thành một chi họ Phan Huy mới, có quan hệ thông gia mật thiết với dòng họ Ngô Thì và tiếp tục nối dài truyền thống khoa bảng, thơ văn.

Sự xuất hiện và phát triển của những dòng họ văn học – khoa bảng ở địa bàn trung tâm vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh là một hiện tượng khá độc đáo, nổi bật trong tiến trình lịch sử của khu vực này vào thế kỉ XVIII - XIX, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sinh hoạt văn hóa làng xã, đồng thời tạo ra một môi trường giao lưu văn hóa đặc biệt cho tầng lớp nho sư, nho sinh xứ Nghệ. Thừa thiếu thời và những năm tháng sau khi về hưu của Nguyễn Công Trứ gắn liền với không gian đầy thơ văn đó.

2.3. Sự xuất hiện của văn phái Hồng Sơn

Cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX, trên địa bàn Hà Tĩnh còn nổi lên một hiện tượng đặc biệt trong văn đàn cả nước cũng như trong lịch sử văn học Việt Nam, đó là sự xuất

hiện và phát triển của văn phái Hồng Sơn, hay Hồng Sơn văn phái (thuật ngữ của Hoàng Xuân Hãn, nêu ra đầu tiên trên Tạp chí *Thanh Nghị* số đầu xuân 1943). Văn phái Hồng Sơn có thể chia làm ba chi phái chính là Tiên Điền, Trảng Lư và Thu Hoạch (Thạch Hà), trong đó nổi bật là Tiên Điền và Trảng Lư. Quanh khu vực núi Hồng Lĩnh, dãy núi thiêng của xứ Nghệ và của người Nghệ, đồng loạt xuất hiện những tác gia lớn, chủ yếu có quê quán tại Nghi Xuân, La Sơn và Thiên Lộc, tiêu biểu như: Phan Kính, Nguyễn Thiếp, Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Huy Quynh, Nguyễn Huy Tụ, Nguyễn Huy Vinh, Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Khản, Nguyễn Du, Nguyễn Hành, Phan Huy Ích, Nguyễn Công Trứ.... Có thể nói chưa lúc nào và ở đâu trong lịch sử văn thơ nước Việt lại xuất hiện một tập thể tác gia đông đảo và hùng hậu đến vậy trên một địa bàn không lấy gì làm rộng lớn ven núi Hồng. Với sự xuất hiện của văn phái Hồng Sơn, thơ Nôm được đưa lên đỉnh cao, Nghệ An – Hà Tĩnh trở thành một vùng đất văn nhả bậc nhất trên cả nước với hàng loạt tác phẩm văn thơ nổi tiếng, trở thành di sản đặc biệt trong kho tàng văn học viết Việt Nam thời kì trung đại.

Nguyễn Công Tấn – thân phụ Nguyễn Công Trứ - sinh ra trong bối cảnh địa – văn hóa đặc sắc đó của vùng Lam Hồng. Và Nguyễn Công Trứ, ngoài việc thừa hưởng những yếu tố nhà nòi từ người cha xứ Nghệ từng đỗ đạt, làm giáo thụ, tri phủ, lại có thêm một lợi thế lớn về xuất thân khi mẹ là con gái nhà quan trong triều Lê - Trịnh, gốc gác ở huyện Thượng Phúc, trấn Sơn Nam văn vật.

2.4. Sự xuất hiện đông đảo của nhân sĩ, trí thức, tướng lĩnh người Nghệ

Không chỉ có sự phát triển đột khởi về giáo dục, khoa bảng, thơ văn và các dòng họ khoa danh, giai đoạn cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX cũng chứng kiến một nét mới trong tiến trình lịch sử của vùng đất Nghệ An - Hà Tĩnh, đó là sự nổi lên của hàng loạt nhân vật chính trị lừng lẫy, có dấu ấn đặc biệt đối với chính trường quốc gia. Văn quan – võ tướng xứ Nghệ từ trước đó nhìn chung không hiếm, nhưng phải đến cuối thời kì trung đại, với những biến động lớn của thời cuộc, vùng đất này mới thực sự “phát tích” với sự xuất hiện đông đảo những bậc kiệt kiệt, danh sĩ để lại dấu ấn đậm nét trong lịch sử nước nhà. Cuối thời Lê - Trịnh và trong cục diện tranh đoạt giữa các thế lực Tây Sơn – Lê – Trịnh – Nguyễn, nổi lên những nhân vật tiêu biểu như: Nguyễn Hữu Chỉnh – “cánh chim bằng” giữa thời loạn, người đã có tác động lớn đến những diễn biến chính trị cuối thế kỉ XVIII, La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp - Viện trưởng Sùng Chính Viện, người được coi là danh sĩ đầu triều của vương triều Quang Trung; Phan Huy Ích – nhân vật nổi danh từ việc bỏ Lê - Trịnh theo phò tá Tây Sơn, làm đến chức Tả Thị lang bộ Hộ, có vai trò đặc biệt trong việc giao thiệp với nhà Thanh... Đến đầu thời Nguyễn, bên cạnh sự tham chính đông đảo của người Nghệ trong bộ phận quan lại vốn xuất thân từ khoa bảng, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Du, Phan Huy Chú, Nguyễn Huy Hổ, Hồ Xuân Hương... tiếp tục là những tên tuổi lừng lẫy trong giới trí thức nước Việt mới. Có thể nói, chưa bao giờ người xứ Nghệ - đặc biệt là vùng các huyện phía Nam Nghệ An thuộc Hà Tĩnh ngày nay – lại nhập thế mạnh mẽ đến vậy vào thời cuộc và nền văn hóa bác học nước nhà, sau nhiều thế kỉ có phần mờ nhạt trước sự vượt trội của tầng lớp trí thức khu vực đồng bằng sông Hồng. Có thể đây chính là một lí do khiến các vị vua Nguyễn từ thời Minh Mạng về sau đối xử có phần ưu biệt với quan chức có nguồn gốc từ Nghệ An - Hà Tĩnh, ngoài lí do Thanh - Nghệ vừa là đất phát tích vừa là đất căn bản của nhà Nguyễn, giờ đây lại nằm ở vị trí yết hầu của nước nhà sau khi thống nhất hai đảng. Sự ưu biệt này cũng thể hiện phần nào qua

những lần đặc cách, ưu đãi của Minh Mạng đối với cá nhân Nguyễn Công Trứ trong những năm tháng hoạn lộ của ông đang rộng mở. Dù có thể trong thâm tâm cả Minh Mạng và Thiệu Trị cũng không mấy ưa gì ông.

2.5. Sự phổ biến của môi trường diễn xướng ví, giặm

Mặc dù là người đa tài, đa diện, lập công danh trên nhiều lĩnh vực, nhưng sự nghiệp đồ sộ nhất, đặc sắc nhất của Nguyễn Công Trứ chủ yếu là thơ ca. Cũng như Nguyễn Du và các tác giả trong Hồng Sơn văn phái, quá trình trước tác của Nguyễn Công Trứ gắn liền với một môi trường ví, giặm, những loại hình nghệ thuật trình diễn dân ca có vị trí quan trọng đặc biệt trong đời sống văn hóa tinh thần của xứ Nghệ, vốn rất thịnh hành vào thế kỉ XVIII, XIX: “hát giặm phổ biến khắp Nghệ Tĩnh, nhất là lưu vực sông Lam, sông La, sông Nghèn” [8, tr.104]. Đến đầu thế kỉ XX, hát giặm vẫn là hình thức diễn xướng dân gian phổ biến nhất ở Nghệ Tĩnh.

Trên mảnh đất Nghi Xuân và những vùng lân cận, ví phường vải, ví phường cây, ví phường nón, ví phường vàng, ví đồ đưa... cùng giặm nói, giặm kể, giặm ru, giặm cửa quyền, giặm trèo non, giặm đường trường, giặm đồ đưa... chắc hẳn đã trở nên quen thuộc và gắn bó với những chàng trai, cô gái ở vùng đất núi Hồng sông Lam từ thuở thiếu thời. Trong giai đoạn này, bên cạnh ví, giặm, trên địa bàn Nghệ An - Hà Tĩnh còn có sự phổ biến của các hình thức diễn xướng khác cũng đặc sắc không kém như phường tuồng bội (trò bội, hát bội), phường ca trù (còn gọi là ả đào, với trung tâm là vùng Cổ Đàm, Nghi Xuân), phường chèo... Đắm mình trong lời ca tiếng hát của nhân dân lao động, nền tảng văn hóa diễn xướng quê hương Nghệ An – Hà Tĩnh đã trở thành nguồn cội và bệ đỡ để Nguyễn Công Trứ trở thành thi nhân, “ông trùm hát nói”, đồng thời là “tay chơi nhất hạng” của Việt Nam vào nửa đầu thế kỉ XIX, xét ở cả khía cạnh nghệ thuật và hành lạc. Xuyên suốt phong điệu thơ văn của Nguyễn Công Trứ là triết lí nhân văn độc đáo, sinh động, hóm hỉnh, được nâng lên từ cảm hứng của những những lời nói, câu hát hàng ngày của nhân dân. Chất thơ của Nguyễn Công Trứ là “thơ đời”, lấy đời sống làm cốt lõi.

2.6. Tính cách diễn hình của người xứ Nghệ

Nguyễn Công Trứ đi vào lịch sử và tâm thức của người đương thời không chỉ ở sự nghiệp lẫy lừng, mà còn bởi cái sự “gàn” nổi tiếng của mình. Tính cách đó hẳn không phải tự nhiên mà có, mà đó là một đặc tính nổi trội thường thấy ở người xứ Nghệ, dù yếu tố “địa phương tính” này chưa được nghiên cứu, đúc kết một cách có hệ thống. Ngay trong từng huyện, từng vùng đất ở khu vực này cũng có những yếu tố nổi trội khác nhau về tính cách, phong tục. Trong tâm thức dân gian, ông đồ Nghệ nói chung thường được định vị, gắn liền với cái “gàn”. Trên bình diện chung, tính cách chung của người Nghệ có nhiều ưu điểm: cần cù, chịu khó, ham học hỏi, can đảm, kiên cường, khảng khái, bộc trực, thích khôi hài... Những phẩm chất này ít nhiều được thể hiện trong con người Nguyễn Công Trứ. Ông là hiện thân cho những đức tính trên, nhưng cũng là người đưa cái cái gàn của kẻ sĩ xứ Nghệ lên đến mức thành biểu trưng với nhiều biểu hiện cả về phát ngôn lẫn hành động, dù trong những điều ghi chép hay đồn đại về ông trong lĩnh vực này có thể chỉ là giai thoại chứ không hẳn là sự thật. Không chỉ gàn, Nguyễn Công Trứ còn đi xa hơn, tiến đến một mức độ tính cách mà ít nhà Nho, kẻ sĩ hay bậc quan tướng nào dưới chế độ quân chủ dám thể hiện, đó là cái sự “ngông”, ngông đến “ngắt ngưỡng”, mà biểu hiện chủ yếu là những lời nói, việc làm ngang tàng, khác lễ thường, bất chấp sự khen chê, đánh giá của người đời. Mặc dù vậy, cái gàn, cái ngông đầy ngang tàng, ngạo nghễ của

ông vẫn chủ yếu thể hiện trong những năm tháng cuối cùng của sự nghiệp và sau khi về hưu, hoặc chủ yếu qua thơ văn, và cũng ít bị người đời hay hậu thế phê phán, chê bôi, vì đó là cái ngông của một người có thực tài và công huân lẫy lừng kéo lại. Hơn nữa, cái gàn và ngông của ông về sau này một phần xuất phát từ thế sự nhiều nhương, dâu bể mà ông trực tiếp chứng kiến hoặc nếm trải trong những năm bôn ba hành tẩu khắp nơi trong Nam ngoài Bắc, chứ không hẳn chỉ vì cái tính Nghệ như đã nói hay ông muốn thể hiện ra vậy. Và có vẻ như Nguyễn Công Trứ vẫn rất thức thời và lối đời, kiểm soát được mình, không để cho tính cách này đưa cuộc đời của một kẻ sĩ đau đầu với đời như ông đi vào con đường của một người ngông khác rất nổi tiếng cùng thời đại với ông đã rẽ vào để rồi chịu kết cục bi đát, đó là Cao Bá Quát.

Là những nhà thơ lớn cùng thời, có gốc từ huyện Nghi Xuân rồi trở thành những nhân vật lịch sử làm rạng danh quê hương xứ sở, nhưng Nguyễn Công Trứ và Nguyễn Du là hai gương mặt khác hẳn - nếu không muốn nói là đối lập - về phong thái bên ngoài. Nếu Nguyễn Công Trứ can trường, ngông gàn thì Nguyễn Du lại e dè, chùng mực, thậm chí nổi tiếng là “nhút nhát”, theo như *Đại Nam thực lục*, dù *Đại Nam liệt truyện* từng nhận xét là người “ngạo nghễ, tự phụ” bên trong. Có thể việc sinh ra và lớn lên ở Thăng Long – Kẻ Chợ đã khiến chàng trai họ Nguyễn Tiên Điền bớt đi ảnh hưởng của tính cách người xứ Nghệ. Trong khi đó, Nguyễn Công Trứ có thể coi là một nhân vật lịch sử điển hình nhất và đặc sắc nhất cho tính cách xứ Nghệ. Nói cách khác, Nguyễn Công Trứ, chứ không phải bất cứ ai khác, xứng đáng được coi là một người Nghệ nhất trong số những người Nghệ An – Hà Tĩnh đã thành danh trong sử sách, ít nhất là vào thời kì trung đại, hoặc ít nhất là từ phía Hà Tĩnh. Và nếu điều này được xác quyết từ số đông thì có thể thấy: những gì người đương thời viết, nói về Nguyễn Công Trứ cũng như các hình thức tôn vinh con người này hiện nay là chưa đủ hoặc chưa tương xứng. Chưa kể giai đoạn trước đây, vì những lí do được coi là phục vụ cho sự nghiệp chung, thơ văn của dạng “nhà nho tài tử” này – theo như cách xếp loại của giới phê bình văn học - đã từng được tạm thời đưa ra khỏi chương trình nhà trường miền Bắc, đối ngược với tình trạng ca ngợi sự “ăn chơi”, “hưởng lạc”, “phóng dật” của Nguyễn Công Trứ trong giới nghiên cứu cũng như trong giáo dục nhà trường ở miền Nam.

3. Kết luận

Sự xuất hiện và tính chất đặc biệt của nhân vật Nguyễn Công Trứ trong vũ đài lịch sử dân tộc đầu thế kỉ XIX là kết quả của một sự hội tụ và tương tác đa chiều giữa các yếu tố quê hương, gia đình, dòng họ, bối cảnh thời đại. Bối cảnh, đặc điểm vùng đất Nghệ An – Hà Tĩnh cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX cùng tính cách địa phương của cư dân vùng đất này đã tác động lớn đến tính cách và sự nghiệp của Nguyễn Công Trứ. Đến lượt mình, chính Nguyễn Công Trứ là người đã góp phần làm rạng danh cho quê hương xứ sở bằng công lao trên nhiều lĩnh vực và cả bằng một diện mạo trí thức Nho học độc đáo hiếm có trong muôn mặt trí thức Việt Nam trong lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Hạnh Cẩn (Cb), 1995. *Những ông nghệ ông cống triều Nguyễn*. Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

- [2] Nguyễn Phan Châu, 1953. *Tư tưởng và văn chương của cụ Nguyễn Công Trứ*. Tuần báo Phương Đông, số ra ngày 6/12, 13/12, 20/12/1953.
- [3] Phan Huy Chú, 2007. *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 1. Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.73.
- [4] Kiêm Đạt, Nguyễn Minh, 1959. *Mấy nét chính về Nguyễn Công Trứ*. Tạp chí Giáo dục phổ thông, số 30, ngày 1/1/1959.
- [5] Hoàng Xuân Hãn, 1952. *La Sơn phu tử*. Nxb Minh Tân, Paris, tr.106.
- [6] Nguyễn Bách Khoa, 1944. *Tâm lí tư tưởng của Nguyễn Công Trứ*. Nxb Hàn Thuyên, Hà Nội.
- [7] L.T.L, 1930. *Nguyễn Công Trứ, nhà thi sĩ của Nghệ Tĩnh, sau một trăm năm*. Tạp chí Tao Đàn, số 1.
- [8] Phan Huy Lê (Cb), 1986. *Nghệ Tĩnh hôm qua và hôm nay*. Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.104.
- [9] Bùi Dương Lịch, 2000. *Yên Hội thôn chí*. Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tĩnh, tr.59.
- [10] Phan Huy Ôn. *Thiên Nam lịch triều đăng khoa liệt huyện bị khảo*, phần Nghệ An - Hà Tĩnh. Nguyễn Hữu Mùi dịch, bản đánh máy, lưu tại Thư viện Hà Tĩnh.
- [11] Quốc Sử quán triều Nguyễn, 1998. *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.146.
- [12] Văn Tân, 1973. *Nguyễn Công Trứ và những việc ông làm hồi thế kỉ XIX*. Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 152.
- [13] Ngô Đức Thọ, 1993. *Các nhà khoa bảng Việt Nam*. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [14] Nguyễn Tài Thư, 1978. *Nguyễn Công Trứ - con người Nho sĩ*. Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 5 (182), tr.42.
- [15] Lê Thuóc, 1928. *Sự nghiệp và thi văn của Uy Viễn Tướng công Nguyễn Công Trứ*. Nhà in Lê Văn Tân, Hà Nội.

ABSTRACT

Influences of Nghe An – Ha Tinh area in the end of 18th century, beginning of 19th century to Nguyen Cong Tru's career

Le Hien Chuong

Faculty of History, Hanoi National University of Education

Nguyen Cong Tru's outstanding appearance in Vietnam history at the early of 19th century was a result of convergence and multidimensional interaction by homeland, family, and era context. This article presents prominent factors in Nghe An – Ha Tinh in the end of 18th century, and the beginning of 19th century that influenced to Nguyen Cong Tru's career and character afterwards: the development of Confucian education and achievements of academic examination, the rising of famous literary families, the occurrence of Hong Son literature school, the participation of patriot personalities, intellectuals and famous generals from Nghe An – Ha Tinh into Vietnam's present situation, the environment of folk songs, and lastly, the typical character of Nghe An – Ha Tinh people that impacted a strongly influence to Nguyen Cong Tru.

Keywords: Nguyen Cong Tru, Nghe An, Ha Tinh, 18th century, 19th century.